TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 5 năm 2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang
2. Bà Nguyễn Thị Mý

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn D; Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14-10-2003 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, ông D ham chơi không lo làm ăn, chăm sóc gia đình dẫn đến cãi vả và bạo lực gia đình. Vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm nay, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D có 04 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 28-7-2004; Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 20-3-2006; Lê Hữu Chung, sinh ngày 13-9-2008 và Lê Hữu H1, sinh ngày 19-11-2012. Ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cháu H và cháu H1, giao cháu L và cháu C cho ông D nuôi. Bà T và ông D đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là ông Lê Văn D đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng ông Lê Văn D cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của ông Lê Văn D.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Bản sao Chứng minh nhân dân, sổ tạm trú của bà Nguyễn Thị T; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản tự khai; Bản sao giấy khai sinh của cháu Lê Thị H, Lê Thị Ngọc L, Lê Hữu C và Lê Hữu H1; Bản trình bày nguyện vọng của cháu Lê Thị H, Lê Thị Ngọc L, Lê Hữu Chung và Lê Hữu H1; Biên bản xác minh ngày 22-12-2020 và ngày 21-5-2021của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D; Về con chung, giao cho bà Lê Thị T nuôi các cháu Lê Thị H và Lê Hữu H1, giao cho ông D nuôi các cháu Lê Thị Ngọc L và Lê Hữu C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 14-10-2003 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua xác minh tại địa phương và lời khai của bà Lê Thị T trong thời gian sống chung bà T và ông D nảy sinh nhiều mâu thuẫn, ông D ham chơi không lo làm ăn, chăm sóc gia đình dẫn đến cãi vả và bạo lực gia đình, bà T và ông D cũng đã ly thân không sống chung với nhau từ khoảng 02 năm nay. Như vậy, thấy rằng mâu thuẫn chồng giữa bà T và ông D đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D có 04 con chung là là Lê Thị H, sinh ngày 28-7-2004; Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 20-3-2006; Lê Hữu C, sinh ngày 13-9-2008 và Lê Hữu H1, sinh ngày 19-11-2012. Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị T thấy phù hợp với nguyện vọng của cả 04 con nên chấp nhận. Giao cho bà Nguyễn Thị T nuôi các cháu Lê Thị H và cháu Lê Hữu H1, giao cho ông D nuôi các cháu Lê Thị Ngọc L và Lê Hữu C. Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D.

2. Về con chung:

Giao con chung của bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D là các cháu Lê Thị H và cháu Lê Hữu H1 cho bà Nguyễn Thị T, giao các cháu Lê Thị Ngọc L và Lê Hữu C cho ông Lê Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn D đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006150 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Bà Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính